

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA A
TỈNH CB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐST- DS

Hòa A, ngày 09 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA A – CB

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Kim Chi

Thư ký phiên họp: Ông Hà Văn Tân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa A tham gia phiên họp:
Bà Trần thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa A, tỉnh CB mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2018/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Anh Lô Trung Ngh; Năm sinh: 1990;

Địa chỉ: Tổ 02, Dã Hương, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa A, tỉnh CB.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Lô Trung Ngh yêu cầu Tòa án giải quyết việc Tuyên bố mất tích đối với bà Đặng Thị Thê (Là Mẹ đẻ của anh Nghĩ); sinh năm: 1965, nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Xóm Bằng Hà 3, xã Đức Long, huyện Hòa A, tỉnh CB

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hòa A, tỉnh CB nhận định:

Bà Đặng Thị Thê bỏ nhà đi từ năm 1994 đến nay đã được 25 năm, không rõ địa chỉ, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định

của pháp luật về tố tụng dân sự, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng công báo trên Báo Nhân Dân các số liên tiếp vào các ngày 22, 23, 24/12/2018 và phát sóng trên Đài Truyền hình Trung ương vào các ngày 22, 23, 24/12/2018 nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Thê còn sống hay đã chết, nay theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lô Trung Ngh yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đặng Thị Th mất tích là có căn cứ và được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 27, 370, 371 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Tuyên bố: Bà Đặng Thị Th mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lô Trung Ngh phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm số tiền là : 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AB/2012/02326 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa A, tỉnh CB

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Lô Trung Ngh có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Anh Lô Trung Ngh;
- TAND, VKSND tỉnh CB
- VKS, Chi cục THA Hòa A;
- UBND thị trấn Nước H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hoàng Kim Chi

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tạilà người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỢP**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)"

Mẫu số 23-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN.....⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐPT-
.....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

MỞ PHIÊN HỌP PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Căn cứ Điều 48 và điểm d khoản 2 Điều 373 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự phúc thẩm thụ lý số...../.../TLPT-⁽³⁾
ngàythángnăm ...